

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG CHĂM SÓC GIÁO DỤC CHO TRẺ Ở TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP

Phan Thị Hồng Hạnh¹

Tóm tắt. Bài viết này tìm hiểu về thực trạng công tác quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non công lập. Nghiên cứu đã tiến hành khảo sát 45 Cán bộ quản lý tại 15 trường mầm non công lập. Kết quả nghiên cứu cho thấy một số điểm mạnh và hạn chế về công tác quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở các trường mầm non công lập. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp Cán bộ quản lý tại các trường đánh giá lại quá trình thực hiện tại đơn vị để có kế hoạch định hướng, ban hành các chính sách và đề ra biện pháp giúp đội ngũ giáo viên tổ chức tốt hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

Từ khóa: Đánh giá, kế hoạch định hướng, biện pháp quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục.

1. Đặt vấn đề

Quản lý là những tác động của chủ thể quản lý trong việc huy động phát huy, kết hợp, sử dụng, điều chỉnh, điều phối các nguồn lực (nhân lực, vật lực, tài lực) trong và ngoài nước (chủ yếu là nội lực) một cách tối ưu nhằm đạt mục đích của tổ chức với hiệu quả cao nhất. Tác giả Trần Kiểm cho rằng: “Quản lý hoạt động giáo dục là những tác động có hệ thống, có kế hoạch, có ý thức và hướng đích của chủ thể quản lý ở mọi cấp khác nhau đến tất cả các mắt xích của toàn bộ hệ thống nhằm mục đích đảm bảo sự hình thành nhân cách cho thế hệ trẻ trên cơ sở quy luật của quá trình giáo dục về sự phát triển thể lực, trí lực và tâm lực trẻ em” (Trần Kiểm, 2003) [1]

Henri Fayol (1841-1925), người Pháp, người đặt nền móng cho lý luận tổ chức cổ điển cho rằng: “Quản lý tức là lập kế hoạch, tổ chức, chỉ huy, phối hợp và kiểm tra” [2]

Trong phạm vi bài viết này, tôi nghiên cứu đi sâu phân tích công tác quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non công lập với 4 nội dung, bao gồm: Xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo và kiểm tra các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.

2. Một số cơ sở lý luận về quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở các trường mầm non

Hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ nhằm đạt được mục tiêu của giáo dục mầm non là giúp trẻ em phát triển về thể chất, tình cảm, trí tuệ, thẩm mỹ, hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách, chuẩn bị cho trẻ em vào lớp một; hình thành và phát triển ở trẻ em những chức năng tâm sinh lý, năng lực và phẩm chất mang tính nền tảng, những kỹ năng sống cần thiết phù hợp với lứa tuổi, khơi dậy và phát triển tối đa những khả năng tiềm ẩn, đặt nền tảng cho việc học tập ở các cấp học tiếp theo và cho việc học tập suốt đời [3]

Quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non những tác động có mục đích, có kế hoạch, có tổ chức chỉ đạo thực hiện và có kiểm tra đánh giá của chủ thể quản lý nhà trường tới quá trình tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục cùng những lực lượng liên quan nhằm tổ chức và điều hành có hiệu quả mục tiêu, nội dung giáo dục đề ra, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện trẻ ở trường mầm non.

Ngày nhận bài: 10/02/2022. Ngày nhận đăng: 27/03/2022.

¹Trường Đại học Sài Gòn
e-mail: phanthihanh@gmail.com

Vì vậy việc quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non rất quan trọng, ảnh hưởng đến chất lượng chăm sóc giáo dục của nhà trường. Việc quản lý chặt chẽ sẽ giúp cho cán bộ quản lý nắm được cách thức tổ chức của giáo viên khi thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục, nắm được kết quả phát triển của trẻ cả về thể chất lẫn trí tuệ. Để từ đó, người cán bộ quản lý tiếp tục phát huy những mặt mạnh đã đạt được và chủ động đề ra các giải pháp để điều chỉnh, khắc phục khi chất lượng tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ chưa tốt, chưa đáp ứng được mục tiêu của chương trình giáo dục mầm non đề ra.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Mẫu nghiên cứu

Nghiên cứu này đã tiến hành khảo sát 45 Cán bộ quản lý tại 15 trường mầm non công lập huyện Bình Chánh và kết quả hợp lệ sau khi thu về xử lý là 45 Cán bộ quản lý – chiếm 100% so với tỉ lệ phiếu phát ra.

Trong 45 Cán bộ quản lý được khảo sát đều là Cán bộ quản lý nữ chiếm 100%. Những Cán bộ quản lý tham gia trong nghiên cứu này có những thâm niên khác nhau, dưới 5 năm chiếm 0%, từ 6 đến 10 năm chiếm 20%, từ 11 đến 15 năm chiếm 43,3%, từ 16 năm trở lên chiếm 36,7%. Đối với trình độ chuyên môn, có 10 Cán bộ quản lý có trình độ thạc sĩ (22,22%) và còn lại 35 Cán bộ quản lý có trình độ Cử nhân (77,78%).

3.2. Quá trình thu thập dữ liệu

Nhóm nghiên cứu đã sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu, điều tra bằng bảng hỏi và xử lý dữ liệu để tổng hợp, phân tích các cơ sở lí luận và thực tiễn trong nghiên cứu này.

Đối với phiếu khảo sát bằng bảng hỏi: tác giả đã lựa chọn ngẫu nhiên 45 Cán bộ quản lý tại 15 trường mầm non công lập của huyện Bình Chánh để tiến hành phát phiếu khảo sát. Trước khi tiến hành phát phiếu khảo sát cho các Cán bộ quản lý, tác giả luôn thông tin rõ ràng về mục đích, yêu cầu và cách trả lời nghiên cứu, đồng thời tác giả dành 01 tháng để các Cán bộ quản lý hoàn thành bảng hỏi. Thời gian khảo sát là vào tháng 2/2022.

3.3. Quy ước thang đo

Nghiên cứu này đã sử dụng thang đo 5 mức độ Likert với 1 = “Hoàn toàn không đồng ý” và 5 = “Hoàn toàn đồng ý” để tính mức độ đồng ý trong các nội dung đánh giá các chức năng quản lý về hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở các trường mầm non. Điểm trung bình cộng tối đa $\bar{X} = 5.00$ và tối thiểu $\bar{X} = 1.00$. Do đó, điểm định lượng của giá trị cho từng khoảng trong thang đo Likert 5 mức độ được tính như sau: Mức độ với giá trị = (giá trị lớn nhất - giá trị nhỏ nhất) / tổng giá trị = $(5-1)/5 = 0.8$ tức là khoảng cách giữa các giá trị là 0.8. Cụ thể: $1.00 < \text{Hoàn toàn không đồng ý} \leq 1.80$ (Cán bộ quản lý tuyệt đối không đồng ý với nội dung này); $1.81 < \text{Không đồng ý} \leq 2.60$ (Cán bộ quản lý rất hiếm khi đồng ý với nội dung này); $2.60 < \text{Đồng ý một phần} \leq 3.40$ (Cán bộ quản lý chỉ đồng ý một phần với nội dung này); $3.41 < \text{Đồng ý} \leq 4.20$ (Cán bộ quản lý thường đồng ý với nội dung này) và $4.21 < \text{Hoàn toàn đồng ý} \leq 5.00$ (Cán bộ quản lý gần như tuyệt đối đồng ý với nội dung này).

3.4. Phương pháp phân tích dữ liệu

Tất cả dữ liệu khảo sát từ bảng hỏi, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê toán học bằng phần mềm SPSS để phân tích các chỉ số thống kê như tần số, tỷ lệ, trị trung bình (\bar{X}), độ lệch chuẩn (ĐLC).

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Kế hoạch hóa hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non

Kết quả Bảng 1 cho thấy Cán bộ quản lý đánh giá công tác lập kế hoạch cho hoạt động chăm sóc giáo dục ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4.31$; trong đó, nội dung xây dựng rõ ràng kế hoạch triển khai chương trình

chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi của BGDĐT đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 4.60$ ($\text{ĐLC} = 1.50$). Tiếp theo là xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ (phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương và trẻ) với $\bar{X} = 4.58$ ($\text{ĐLC} = 1.39$). Nội dung có mức độ đồng ý đánh giá thấp nhất là xây dựng các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cho hoạt động chăm sóc giáo dục với $\bar{X} = 4.02$ ($\text{ĐLC} = 0.93$). Kết quả cho thấy, nhà quản lý cần xây dựng kế hoạch chặt chẽ từ triển khai văn bản chỉ đạo, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ đến khảo sát mức độ, khả năng nhận thức của trẻ qua từng giai đoạn sẽ mang lại hiệu quả cao cho việc tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục cho trẻ 3-6 tuổi tại đơn vị.

Bảng 1. Kết quả Kết quả giá trị \bar{X} và ĐLC về kế hoạch hóa hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Nội dung	X	ĐLC	Xếp hạng
Xây dựng rõ ràng kế hoạch triển khai chương trình chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi của BGDĐT	4.60	1.50	1
Xác định và phân tích có hệ thống, rõ ràng các mục tiêu quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non	4.10	1.10	8
Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu cụ thể cho các chương trình giáo dục mầm non và các chỉ số đánh giá của bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.	4.42	1.13	5
Xây dựng kế hoạch thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ (phù hợp với tình hình thực tế của trường, địa phương và trẻ)	4.58	1.39	2
Xây dựng kế hoạch bảo quản, sử dụng trang thiết bị, đồ dùng đồ dạy học phục vụ cho các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi	4.51	1.29	3
Xây dựng rõ ràng các chỉ số đánh giá hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non.	4.11	1.08	7
Xây dựng kế hoạch đánh giá sự phát triển của trẻ theo giai đoạn, tháng.	4.07	0.97	9
Xây dựng các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cho hoạt động chăm sóc giáo dục	4.02	0.93	10
Xây dựng kế hoạch thực hiện các chuyên đề cho hoạt động chăm sóc giáo dục và chế độ sinh hoạt trong ngày	4.40	1.20	6
Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ giáo viên trong công tác chăm sóc giáo dục	4.10	1.00	8
Xây dựng kế hoạch cho công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện công tác giáo dục trẻ	4.49	1.20	4
Chung	3.41		

Kết quả khảo sát cho thấy việc xây dựng kế hoạch hóa hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở các trường được đội ngũ cán bộ quản lý thực hiện rất tốt. Tuy nhiên, việc xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu: căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non cùng các chỉ số đánh giá của bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và nội dung xây dựng kế hoạch xác định và phân tích các mục tiêu quản lý hoạt động hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ ở trường mầm non thì chưa được chú trọng nhiều. Chính vì thế trong thời gian tới cán bộ quản lý cần quan tâm nhiều hơn đến việc xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu căn cứ vào chương trình giáo dục mầm non, chương trình giáo dục giới tính Era cùng các chỉ số đánh giá của bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi và kế hoạch xác định và phân tích các mục tiêu quản lý hoạt động hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ ở trường mầm non để đạt hiệu quả hơn quản lý hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo tại đơn vị.

4.2. Tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Kết quả Bảng 2 cho thấy việc tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4.41$; trong đó, nội dung tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ thông qua chế độ sinh hoạt trong ngày theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm. được đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 4.60$ ($\text{ĐLC} = 1.46$). Tiếp theo là tổ chức thực hiện công tác điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được đánh giá mức $\bar{X} = 4.60$ ($\text{ĐLC} = 1.40$) và nội dung có mức độ đồng ý đánh giá thấp nhất là Tổ chức thực hiện công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non với $\bar{X} = 4.02$ ($\text{ĐLC} = 0.93$). Kết quả khảo sát cho thấy đội ngũ quản lý của các trường thực hiện tốt khâu tổ chức thực hiện động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non. Tuy có những nội dung được đánh giá cao, có những nội dung đánh giá thấp nhưng đều phản ánh được thực trạng tổ chức tại trường.

Bảng 2. Kết quả giá trị kết quả giá trị \bar{X} và ĐLC về tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Nội dung	\bar{X}	ĐLC	Xếp hạng
Tổ chức phổ biến cho giáo viên kế hoạch kiểm tra đánh giá hoạt động CSGD trẻ	4.58	1.39	3
Tổ chức thực hiện việc phân công trách nhiệm hợp lý và thực hiện.	4.50	1.20	4
Tổ chức thực hiện đảm bảo cơ sở vật chất, kinh phí đồ dùng, tài liệu... phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục	4.40	1.20	7
Tổ chức cho đội ngũ tập huấn, học tập chia sẻ kinh nghiệm trong Huyện.	4.49	1.20	5
Tổ chức dự giờ, thao giảng rút kinh nghiệm tại trường.	4.07	0.97	8
Tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ thông qua chế độ sinh hoạt trong ngày theo tiêu chí lấy trẻ làm trung tâm.	4.60	1.46	1
Tổ chức thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện theo kế hoạch.	4.42	1.13	6
Tổ chức thực hiện công tác điều chỉnh kế hoạch cho phù hợp trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	4.60	1.40	2
Tổ chức thực hiện công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.	4.02	0.93	9
Chung	4.41		

Công tác tổ chức thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non đóng vai trò hết sức quan trọng; mỗi nội dung có một nét đặc trưng riêng. Chính vì thế, việc tổ chức các động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi cần thực hiện một cách đồng bộ và nghiêm túc để giúp Cán bộ quản lý đạt được kết quả tốt nhất. Bên cạnh đó, đội ngũ cán bộ quản lý cần chú ý thêm về khâu tổ chức thực hiện công tác phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ vì nội dung này có kết quả đánh giá thấp nhất. Việc phối hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ cũng có vai trò quan trọng giúp cán bộ quản lý thực hiện tốt công tác quản lý của mình đối với hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường.

4.3. Chỉ đạo hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Kết quả Bảng 3 cho thấy Cán bộ quản lý đánh giá công tác chỉ đạo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4.19$; trong đó, nội dung chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được đánh giá cao nhất $\bar{X} = 4.60$ (ĐLC = 1.43) và nội dung được đánh giá có mức độ đồng ý thấp nhất là chỉ đạo thực hiện các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội với $\bar{X} = 4.00$ (ĐLC = 0.90). Bảng kết quả cho thấy công tác chỉ đạo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ được chú trọng thông qua các hoạt động hàng ngày theo hướng lấy trẻ làm trung tâm. Vì đây là hoạt động thường xuyên được áp dụng để tổ chức các hoạt động chăm sóc giáo dục cho trẻ.

Bảng 3. Kết quả về Kết quả giá trị \bar{X} và ĐLC về chỉ đạo hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Nội dung	\bar{X}	ĐLC	Xếp hạng
Chỉ đạo thực hiện chế độ vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ	4.09	1.04	4
Chỉ đạo thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày theo hướng lấy trẻ làm trung tâm	4.11	1.08	3
Chỉ đạo thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ thông qua sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề	4.04	0.96	7
Chỉ đạo bồi dưỡng nâng cao năng lực giáo viên về tổ chức hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ	4.05	0.97	6
Chỉ đạo chuẩn bị cơ sở vật chất, kinh phí đồ dùng, tài liệu... phục vụ cho hoạt động chăm sóc giáo dục	4.56	1.36	2
Chỉ đạo điều chỉnh kế hoạch phù hợp trong quá trình thực hiện hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	4.07	1.00	5
Chỉ đạo thực hiện các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội	4.00	0.90	8
Chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	4.60	1.43	1
Chung	4.19		

Từ kết quả khảo sát cho thấy cán bộ quản lý đánh giá tương đối đồng bộ giữa các nội dung thực hiện công tác chỉ đạo. Tuy nhiên nội dung chỉ đạo thực hiện các hoạt động phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội có mức đánh giá thấp nhất. Thông qua qua việc phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội cũng

góp phần quan trọng trong công tác quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ tại trường. Vì thế, để việc chỉ đạo chăm sóc giáo dục trẻ sẽ đạt hiệu quả cao nếu trong quá trình chỉ đạo người cán bộ quản lý cần kết hợp đồng đều giữa các nội dung chỉ đạo đặc biệt cần quan tâm nhiều hơn công tác chỉ đạo phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong việc chăm sóc giáo dục trẻ tại đơn vị.

4.4. Kiểm tra và đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở trường mầm non

Kết quả Bảng 4 cho thấy đội ngũ quản lý đánh giá công tác thực hiện kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục giới tính cho trẻ mẫu giáo ở mức đồng ý với $\bar{X} = 4.15$; trong đó, nội dung Hiệu trưởng kiểm tra, đánh giá các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ được đánh giá cao nhất với $\bar{X} = 4.22$ (ĐLC = 1.00) tiếp theo là nội dung kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ với $\bar{X} = 4.20$ (ĐLC = 0.98) và nội dung có mức độ đồng ý đánh giá thấp nhất là kiểm tra, đánh giá các điều kiện hỗ trợ (các nguồn lực) việc chăm sóc giáo dục trẻ với $\bar{X} = 4.02$ (ĐLC = 0.76). Kết quả cho thấy việc kiểm tra, đánh giá các điều kiện hỗ trợ (các nguồn lực) việc chăm sóc giáo dục trẻ còn chưa thật sự quan tâm nhiều trong công tác quản lý tại đơn vị.

Bảng 4. Kết quả giá trị \bar{X} và ĐLC về việc kiểm tra, đánh giá hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi ở trường mầm non

Nội dung	\bar{X}	ĐLC	Xếp hạng
Kiểm tra, đánh giá các hoạt động CSGD trẻ theo kế hoạch.	4.16	0.93	4
Kiểm tra, đánh giá đột xuất các hoạt động CSGD trẻ theo chế độ sinh hoạt trong ngày	4.07	0.83	5
Kiểm tra, đánh giá việc phối hợp thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ của các bộ phận trong nhà trường	4.18	0.95	3
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chế độ vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống dịch bệnh và phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ	4.20	0.98	2
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ thông qua các hoạt động hàng ngày theo hướng lấy trẻ làm trung tâm	4.18	0.95	3
Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện chăm sóc giáo dục trẻ thông qua sinh hoạt chuyên môn, chuyên đề	4.16	0.93	4
Kiểm tra, đánh giá các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên chăm sóc giáo dục trẻ	4.22	1.00	1
Kiểm tra, đánh giá các điều kiện hỗ trợ (các nguồn lực) việc chăm sóc giáo dục trẻ	4.02	0.76	6
Chung	4.15		

Qua kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra là công tác vô cùng quan trọng, bên cạnh đó, nội dung chăm sóc giáo dục trẻ 3-6 tuổi được chỉ đạo thực hiện cụ thể theo chương trình chăm sóc giáo dục trẻ của Bộ Giáo dục vì thế đội ngũ Cán bộ quản lý cần chú trọng công tác hướng dẫn, điều chỉnh, tư vấn để giúp giáo viên thực hiện tốt công tác chăm sóc giáo dục trẻ. Kiểm tra đánh giá luôn thực hiện theo quá trình từ khâu xây dựng đến khi thực hiện để đảm bảo tính đồng bộ, hiệu quả. Đây là nguyên tắc để đội ngũ quản lý đạt tới thành công trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của mình.

5. Kết luận

Nghiên cứu thực hiện đánh giá công tác quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non thông qua 04 nội dung về: kế hoạch hóa; tổ chức; chỉ đạo; kiểm tra và đánh giá. Công tác đánh giá về quản lý hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non rất đa dạng nhưng cũng không kém phần phức tạp, góp phần tăng cường hiệu quả việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và hoàn thành tốt mục tiêu của bậc học. Kết quả nghiên cứu là cơ sở thực tiễn giúp Cán bộ quản lý của nhà trường có định hướng xây dựng kế hoạch và ban hành các chính sách, đề ra biện pháp giúp đội ngũ giáo viên tổ chức tốt các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Kiêm (2003). Giáo trình Quản lý giáo dục và trường học. Viện Khoa học Giáo dục Hà Nội
- [2] Bộ Giáo dục và Đào tạo (2016). Thông tư 28/2016/TT-BGDĐT sửa đổi Chương trình giáo dục mầm non. Hà Nội
- [3] Nguyễn Thị Doan (1996), Đỗ Minh Cương, Phương Kỳ Sơn. Các học thuyết quản lý. Nxb Chính trị Quốc gia, tr 103.

ABSTRACT

Management of educational care activities for public kindergarten children

This article explores the current status of child care and education management in public preschools. The study conducted a survey of 45 administrators at 15 public preschools. Research results show some strengths and limitations in the management of child care and education activities in public preschools. The research results are a practical basis to help administrators at schools re-evaluate the implementation process at their units to plan orientations, issue policies and propose measures to help teachers organize their work. well organized child care and education activities.

Keywords: *Evaluation, orientation plan, measures to manage educational care activities.*